

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SƠN TÂY, TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 02/2020/ DS-ST

Ngày: 20 /3 /2020

V/v tranh chấp thừa kế

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Quốc Huy

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Huệ

Ông Đào Huy Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Ngọc Thắng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây tham gia phiên Tòa: Bà Ngô Thị Minh Thuận – Kiểm sát viên

Trong các ngày 19 và 20 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2017/TLST-DS/ST ngày 07 tháng 06 năm 2017 về tranh chấp thừa kế theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXX-ST ngày 12 tháng 12 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2019/QĐHPT- ST ngày 31 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị V**, sinh năm: 1968;ĐKKHKT: Khu phố 4, MT, phường T, ST, thành phố H.
- Bị đơn:** Ông **Nguyễn Bá T**, sinh năm: 1966 (mất ngày 14/01/2018)
- Người thừa kế quyền và nghĩa vụ:**

Bà: **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1968

Anh **Nguyễn Bá V**, sinh năm 1995

Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1993

Đều trú tại: Khu phố 4 T, phường V, thị xã S, TP H.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh: **Nguyễn Đức T**, sinh năm 1986 (con của bà Nguyễn Thị Y - đã chết năm 2009

Trú tại: Số nhà 23 ngõ 104A Tổ dân phố 3. TH , phường V, thị xã S, TP H.

2. Ông; **Nguyễn Bá K**, sinh năm 1953

Trú tại: Số nhà 25 ngõ 104, xóm 7 Tổ dân phố 3. TH , phường V, thị xã S

3. Bà; **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1960

Trú tại: Số nhà 10 Tổ dân phố 2, TH, phường V, thị xã ST, TP H

4. Bà; **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1962

Trú tại: Số nhà 2 Tổ dân phố 1, Tiền Huân, TH, phường V, thị xã ST, TP H

5. Bà ; **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1957 (*Ủy quyền cho chị Nguyễn Thị H*).

Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh L

6. Anh; **Nguyễn Bá M**, sinh năm 1973

Trú tại: TH, phường V, thị xã S, TP H.

7. Bà: **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1968

8. Anh **Nguyễn Bá V**, sinh năm 1995

9. Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1993

Đều trú tại: Khu phố 4 TH, phường V, thị xã S, TP H.

(bà V, bà H có mặt tại phiên toà, bà L, anh V, chị T, anh M vắng mặt tại phiên toà, anh T, ông K, bà T có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai của bà Nguyễn Thị V trình bày: Sinh thời, bố bà V là cụ Nguyễn Bá K (chết năm 1975) có 02 người vợ, vợ cả là bà Nguyễn Thị N (tức Ngọc - chết năm 1964). Cụ K và bà N có 05 người con là (Nguyễn Thị Y (đã chết năm 2009) không có chồng, ông Nguyễn Bá K - sinh năm 1953, bà Nguyễn Thị T- sinh 1960, bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1962, bà Nguyễn Thị N - sinh năm 1957) có để lại di sản thừa kế thửa đất tờ bản đồ số 11, thửa 328 diện tích 744m² thuộc thôn Tiền Huân, phường Viên Sơn, thị xã Sơn Tây, Hà Nội, ngày 07/8 /2007 UBND thị xã Sơn Tây đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Bá K, tại quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 10/02/2015 của UBND thị xã Sơn Tây đã ra quyết định huỷ bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyết định 59/QĐ-UBND ngày 20/01/2015 về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hiện nay thửa đất này do ông Nguyễn Bá K đang quản lý, sử dụng. Năm 1964 cụ Nguyễn Bá K có lấy vợ hai là bà Nguyễn Thị Q - mất ngày 17 tháng 4 năm 2015. Cụ Nguyễn Bá K và cụ Nguyễn Thị Q sinh được 2 người con là Nguyễn Thị V - sinh 1968 và ông Nguyễn Bá T - sinh 1966 (chết năm 2018) có để lại di sản thừa kế thửa đất tờ bản đồ số 12, thửa 289 diện tích 415m² thuộc Tiền Huân, phường Viên Sơn, thị xã Sơn Tây, Hà Nội, ngày 15/11 /2013 UBND thị xã Sơn Tây đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Bá T và bà Nguyễn Thị L, tại quyết định số 140/QĐ-UBND ngày 10/02/2015 của UBND thị xã Sơn Tây đã ra quyết định huỷ bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyết định 58/QĐ-UBND ngày 20/01/2015 về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hiện nay thửa đất này do ông Nguyễn Bá T và bà Nguyễn Thị L đang quản lý. Cụ Nguyễn Bá K chết không để lại di chúc. Cụ Nguyễn Thị Q khi chết có để lại di chúc ngày 17 tháng 02 năm 2014 tại Văn Phòng Giao dịch của Công ty luật Bảo Bình cụ Nguyễn Thị Q có thể hiện nội dung bản di chúc như sau: “Tôi và chồng tôi là Nguyễn Bá K kết hôn với nhau và có 2 người con là Nguyễn Bá T (sinh 1966) và Nguyễn Thị V (sinh năm 1968). Trong thời gian hai vợ chồng chúng tôi sinh sống với nhau vợ chồng chúng tôi có cùng nhau tôn tạo được diện tích đất là 415m² Hai vợ chồng chúng

tôi cùng nhau quản lý sử dụng mảnh đất đó. Chồng tôi do tuổi cao sức yếu đã qua đời năm 1975, khi qua đời chồng tôi không để lại di chúc đối với một phần tài sản của chồng tôi và tôi vẫn là người tiếp tục quản lý khối tài sản trên. Từ khi chồng tôi qua đời do buồn đau tôi cảm thấy sức khỏe của mình có phần giảm sút nên tôi làm bản di chúc này để định đoạt khối tài sản của tôi về sau này khi không may tôi có qua đời thì các con cứ theo bản di chúc này thực hiện không thể xảy ra tranh chấp”. Di sản và người được hưởng di sản thừa kế theo di chúc: “ Trong khối tài sản chung của vợ chồng là mảnh đất diện tích 415m² đất ở lâu dài. Địa chỉ mảnh đất trên tại: Đội 12, xóm 8, Tiền Huân, phường Viên Sơn, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội. Trong tổng số tài sản trên thì tôi có được quyền quyết định ½ khối di sản (như quy định của pháp luật về tài sản chung vợ chồng) là bằng 207,5m² Ngoài ra tôi cũng được hưởng một phần di sản thừa kế nằm trong khối tài sản của chồng tôi đã mất mà không có di chúc phân chia nên được chia theo pháp luật do hàng thừa kế thứ nhất trong đó có tôi. Vậy tất cả toàn bộ khối tài sản thuộc phần sở hữu mà tôi được hưởng nằm trong khối tài sản chung là 415m² . Nay tuổi già, đề phòng những diễn biến đột xuất có thể xảy ra, tôi làm di chúc này để sau khi qua đời thì toàn bộ phần đất và tài sản trên đất nêu trên mà tôi được hưởng theo pháp luật phần của tôi. Tôi giao lại cho con gái của tôi là người được hưởng phần tài sản của tôi theo di chúc là: Nguyễn Thị V, sinh năm 1968... Như vậy, con tôi là Nguyễn Thị V được hưởng toàn bộ di sản thừa kế là tất cả những phần đất mà tôi được hưởng trong khối tài sản chung của vợ chồng là quyền sử dụng đất trên. Được toàn quyền thừa kế như tôi đã nêu trên và có trách nhiệm thờ cúng tổ tiên thay tôi theo đúng đạo lý con cháu theo truyền thống của dân tộc”. Quan điểm của bà V yêu cầu đối với thửa đất tờ bản đồ số 12, thửa 289 diện tích 415m² thuộc thôn Tiền Huân, phường Viên Sơn, thị xã Sơn Tây, Hà Nội đề nghị chia theo di chúc. Ngoài ra không yêu cầu chia bất cứ tài sản nào khác.

Theo bản tự khai, của bị đơn ông Nguyễn Bá T; bản tự khai, biên bản lấy lời khai của của Người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bị đơn, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L trình bày: Bố chồng bà là Nguyễn Bá K (chết năm 1975) và mẹ chồng là Nguyễn Thị Q (chết năm 2015) có sinh được 2 người con là ông Nguyễn Bá T (chồng tôi) và bà Nguyễn Thị V. Năm 1988 tôi có kết hôn với anh Nguyễn Bá T (đã chết năm 2018) vợ chồng tôi sinh được 2 con là cháu Nguyễn Thị T - sinh 1993 và Nguyễn Bá Vượng - sinh 1995. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi về sinh sống cùng mẹ là bà Nguyễn Thị Q trên thửa đất tờ bản đồ số 12, thửa 289 diện tích là 415 m² (bao gồm nhà lợp mái ngói và bếp ở phía sau). Hàng năm vợ chồng ông bà đóng thuế đầy đủ. Đến năm 2004, khi có sự đồng ý của cụ Q, ông T đã làm đơn xin cấp sổ đỏ và được cấp sổ đỏ đứng tên ông Nguyễn Bá T. Từ năm 2004, vợ chồng ông bà cùng cụ Q sinh sống trên thửa đất này, không có tranh chấp với ai. Năm 2013, vợ chồng ông bà đã chuyển nhượng một phần diện tích 70 m² cho anh Nguyễn Bá M, hiện nay còn 315,8m². Năm 2014, bà Nguyễn Thị V ly hôn chồng, lợi dụng cụ Q đang sống thực vật nên đã dựng một bản chi chúc và lặn tay cụ Q để điểm chỉ. Bà L khẳng định khi lập di chúc, cụ Q đã mất khả năng nhận thức. Nay bà V yêu cầu chia tài sản trên đất, bà L cho rằng đây là đất cụ Q để lại cho vợ chồng bà L nên bà L không đồng ý.

Theo bản tự khai của anh Nguyễn Bá V và chị Nguyễn Thị T trình bày: Anh, chị đều là con của ông Nguyễn Bá T và bà Nguyễn Thị L đều trình bày diện tích đất trên là mang ông Nguyễn Bá T. bà V lợi dụng bà nội tôi là bà Nguyễn Thị Q chết não mà làm di chúc giả và đề nghị Tòa xem xét.

Theo bản tự khai của anh Nguyễn Đức T trình bày: Tôi là cháu ngoại cụ Nguyễn Bá K và Nguyễn Thị N (là con trai là Nguyễn Thị Y), hiện nay tôi và ông Nguyễn Bá K đang ở trên thửa đất tờ bản đồ số 11, thửa 328 diện tích 744m² thuộc thôn Tiền Huân, phường Viên Sơn, thị xã Sơn Tây, Hà Nội do ông bà ngoại để lại. Còn ông Nguyễn Bá T đang ở trên thửa đất tờ bản đồ số 12, thửa 289 diện tích 415m² thuộc thôn Tiền Huân,

phường Viên Sơn, thị xã Sơn Tây, Hà Nội do cụ K và cụ Q để lại. Hiện nay bà Nguyễn Thị V yêu cầu ông T chia thửa đất tờ bản đồ số 12, thửa 289 diện tích 415m² tôi không có liên quan và không có đòi hỏi quyền lợi gì về thửa đất. Việc tòa án giải quyết tranh chấp đất giữa ông T và bà V, do công việc bận nên tôi xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết cũng như trong xét xử.

Theo biên bản lấy lời khai và Biên bản tự khai của ông Nguyễn Bá K, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị N ủy quyền cho bà Nguyễn Thị H điều trình bày: cụ Nguyễn Bá K (chết năm 1975) có 02 người vợ, vợ cả là bà Nguyễn Thị Ngọ (tức Ngọc - chết năm 1964). Cụ K và bà Ngọ có 05 người con là (Nguyễn Thị Y (đã chết năm 2009) không có chồng và có 01 con là cháu Nguyễn Đức Tuấn, ông Nguyễn Bá K – sinh năm 1953, bà Nguyễn Thị T – sinh 1960, bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1962, bà Nguyễn Thị N – sinh năm 1957) có để lại di sản thừa kế thửa đất tờ bản đồ số 11, thửa 328 diện tích 744m² thuộc thôn Tiền Huân, phường Viên Sơn, thị xã Sơn Tây, Hà Nội. Hiện nay thửa đất này do ông Nguyễn Bá K và cháu Nguyễn Đức T đang quản lý, sử dụng. Năm 1964 cụ Nguyễn Bá K có lấy vợ hai là bà Nguyễn Thị Q - mất ngày 17 tháng 4 năm 2015. Cụ Nguyễn Thị K và cụ Nguyễn Thị Q sinh được 2 người con là Nguyễn Thị V - sinh 1968 và ông Nguyễn Bá T - sinh 1966 (chết năm 2018) có để lại di sản thừa kế thửa đất tờ bản đồ số 12, thửa 289 diện tích 415m² thuộc thôn Tiền Huân, phường Viên Sơn, thị xã Sơn Tây, Hà Nội. Đối với đất cụ Q để lại cho anh Tiếp, bà V, ông Khói không có ý kiến gì. Nay bà V yêu cầu chia tài sản thửa đất ông T đang quản lý sử dụng, ông, bà không yêu cầu và tranh chấp tài sản này. Ông, bà có đơn xin vắng mặt và đề nghị là tòa án giải quyết vụ án vắng mặt theo đúng quy định pháp luật. Tòa án đã tiến hành báo gọi anh Nguyễn Bá M nhiều lần nhưng anh Mạnh không hợp tác không lấy được lời khai nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật.

Theo bản đồ 299 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Ủy bản nhân dân thị xã Sơn Tây đã thu hồi và huỷ) 01 thửa đất tờ bản đồ số 12, thửa 289 diện tích 345 m^2 thuộc thôn Tiền Huân, phường Viên Sơn, thị xã Sơn Tây, Hà Nội. Nhưng khi Công ty đo đạc tiến hành đo đạc thực địa thì thửa đất tờ bản đồ số 12, thửa 289 diện tích $315,8 \text{ m}^2$ thuộc thôn Tiền Huân, phường Viên Sơn, thị xã Sơn Tây, Hà Nội. Có bị thiếu diện tích là $29,2 \text{ m}^2$. Qua xác minh tại UBND , phường Viên Sơn thì thửa đất trên có thiếu so với bản đồ 299 với diện tích $29,2 \text{ m}^2$ là bị thiếu. Do vậy, Hội đồng xét xử phân chia diện tích đất còn theo thực trạng. Ngày 08 tháng 5 năm 2019 Tòa án đã tiến hành định giá nhưng không định giá được lý do bà Nguyễn Thị L đóng cửa không cho Hội đồng định giá vào định giá tài sản đến ngày 02 tháng 8 năm 2019. Tòa án tiến hành định giá tài sản nhưng bà L vẫn cố tình không có mặt ở nhà và đã bỏ đi Nên Hội đồng định giá tài sản đứng bên ngoài định giá tài sản. Theo biên bản định giá tài sản ngày 02 tháng 8 năm 2019 Hội đồng định giá tiến hành định giá những tài sản sau:

-01 thửa đất tờ bản đồ số 12, thửa 289 diện tích $315,8 \text{ m}^2$ thuộc thôn Tiền Huân, phường Viên Sơn, thị xã Sơn Tây, Hà Nội có trị giá như sau:

+ Theo giá nhà nước là $315,8 \text{ m}^2 \times 4.095.000\text{đ} = 1.293.201.000\text{đ}$ (Một tỷ, hai trăm chín mươi ba ngàn, hai trăm linh một đồng chẵn)

+ Theo giá trị trường vào thời điểm định giá là $315,8 \text{ m}^2 \times 6.000.000\text{đ} = 1.894.800.000\text{đ}$ (Một tỷ, tám trăm chín mươi tư ngàn, tám trăm đồng chẵn)

-Trên đất có những tài sản sau:

+ 01 nhà 2 tầng bê tông cốt thép mái lợp tôn diện tích $66,4 \text{ m}^2 \times 2 \text{ tầng} = 132,8 \text{ m}^2 \times 40\% = 315.142.000\text{đ}$.

+ 01 mái vẩy lợp tôn trước nhà $7,4 \times 2 \text{ m} = 14,8 \text{ m}^2 \times 440.569 \times 40\% = 2.608.000\text{đ}$.

+ 01 cổng sắt 2 cánh trị giá $1.000.000\text{đ}$

+ Tường bao phía trước nhà (tường xây gạch chỉ) có diện tích $23,5m^2$ có trị giá = 2.007.000đ. Tường bao phía sau nhà (tường xây gạch chỉ) có diện tích $38,5 m^2$ có trị giá = 3.220.000đ.

+ 01 cây bưởi đường kính 20cm trị giá 500.000đ.

-Ngoài ra trên đất còn có 01 nhà 3 gian xây năm 1986 và 01 bếp xây năm 1975 hết khấu hao nên Hội đồng không định giá.

Tòa án đã tiến hành Thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng phía bà Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Bá V, chị Nguyễn Thị T cố tình vắng mặt không có lý do. Do vậy, Tòa án đã tiến hành lập biên bản không tiến hành tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được để giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị V vẫn giữ nguyên yêu cầu chia thừa đất tờ bản đồ số 12, thửa 289 diện tích $415m^2$ Nay đo đạc thực tế thiếu $29, m^2$ chỉ còn $315, 8 m^2$ thuộc thôn Tiền Huân, phường Viên Sơn, thị xã Sơn Tây, Hà Nội theo di chúc của bà Nguyễn Thị Q để lại. Còn bà Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Bá V, chị Nguyễn Thị T vắng mặt lần thứ hai tại tòa không có lý do, bà Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án chia kỷ phần thừa kế của bố bà cho bà và bà Nguyễn Thị N, bà V bà cho rằng nguồn gốc thừa đất là của bố mẹ đẻ (ông Nguyễn Bá K và bà Nguyễn Thị Ngọ) chị để lại.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Việc thụ lý và giải quyết, thu thập chứng cứ trong vụ án dân sự của Tòa án là đúng theo các quy định của pháp luật. Tòa án đã lấy lời khai của các đương sự và định giá tài sản giao nộp các chứng cứ đảm bảo đúng theo quy định pháp luật. Về đồng lối giải quyết: Căn cứ vào Điều 26, Điều 25, Điều 263, Điều 688. Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ vào Điều 646, Điều 647, Điều 648, Điều 649, Điều 652, Điều 654, Điều 667 Bộ luật dân sự năm 2015. Căn cứ Điều 167 Luật đất đai. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V. Xác nhận di chúc lập ngày 17/02/2014. Tại văn phòng giao dịch công ty luật Bảo Bình, địa chỉ Số 48 Đinh Tiên Hoàng Ngô Quyền, thị xã

Sơn Tây cụ Nguyễn Thị Q hợp pháp và có hiệu lực một phần. Xác nhận di sản thừa kế là diện tích đất còn lại sau khi đã chuyển nhượng 70m², thuộc thửa đất số 289, tờ bản đồ số 12 ở Tiền Huân- Viên Sơn, trên đất có 03 gian nhà cấp 4, hiện đo đạc thực tế còn lại là 315,8m² Bà Nguyễn Thị V được hưởng toàn bộ ½ di sản của cụ Q trong khối di sản chung với cụ K và, tài sản có trên đất. Căn cứ vào Điều 26, Điều 147, NQ 326/2016; các đương sự phải chịu án phí sơ thẩm nhưng được miễn, giảm theo quy định. Căn cứ Điều 271, Điều 273 BLTTDS; các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: vụ án được thụ lý theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị V, khởi kiện yêu cầu chia tài sản thừa kế theo di chúc là loại vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 5 Điều 26 BLTTDS. Trên cơ sở tài sản, di sản thừa kế là quyền sử dụng đất ở thôn Tiền Huân, phường Viên Sơn, thị xã Sơn Tây, Hà Nội nên Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, Hà Nội thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35, 39 BLTTDS.

Bà Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Bá V, chị Nguyễn Thị Thủy, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh **Nguyễn Bá M** đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đức T, ông Nguyễn Bá K, bà Nguyễn Thị T, có đơn xin vắng mặt các buổi làm việc tại Tòa án. Căn cứ vào điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm

2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định, bà Nguyễn Thị N có ủy quyền cho bà Nguyễn Thị H bà Hậu có mặt

[2] Về thời hiệu khởi kiện: cụ ông Nguyễn Bá K (chết năm 1975) , cụ bà Nguyễn Thị Q - mất ngày 17 tháng 4 năm 2015. Cụ Nguyễn Thị Q khi chết có để lại di chúc ngày 17 tháng 02 năm 2014 tại Văn Phòng Giao dịch của Công ty luật Bảo Bình cho bà Nguyễn Thị V diện tích 207,5m² (thừa đất tờ bản đồ số 12, thửa 289 diện tích 415m² thuộc thôn Tiền Huân, phường Viên Sơn, thị xã Sơn Tây, Hà Nội). Ngày 07 tháng 6 năm 2017 bà Nguyễn Thị V đề nghị chia tài sản theo di chúc của bà Nguyễn Thị Q theo quy định điều 657 Bộ luật dân sự năm 2005. Đối với di sản thừa kế của cụ ông Nguyễn Bá K (chết năm 1975) đến nay đã được hơn 40 năm nên thời hiệu thừa kế đã hết nên nó thuộc tài sản chung.

[3] Về quan hệ huyết thống; cụ Nguyễn Bá K (chết năm 1975) có 02 người vợ, vợ cả là cụ Nguyễn Thị Ngọc (tức Ngọc - chết năm 1964). Cụ K và cụ Ngọc có 05 người con là (Nguyễn Thị Y (đã chết năm 2009) không có chồng, ông Nguyễn Bá K - sinh năm 1953, bà Nguyễn Thị T - sinh 1960, bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1962, bà Nguyễn Thị N - sinh năm 1957). Năm 1964 cụ Nguyễn Bá K có lấy vợ hai là bà Nguyễn Thị Q - mất ngày 17 tháng 4 năm 2015. Cụ Nguyễn Thị K và cụ Nguyễn Thị Q sinh được 2 người con là Nguyễn Thị V - sinh 1968 và ông Nguyễn Bá T - sinh 1966 (chết năm 2018). Ông bà không có con riêng, không nhận ai làm con nuôi cũng không làm con nuôi ai.

[4] Về di sản thừa kế :

[4.1] Đối với di sản thừa kế của cụ ông Nguyễn Bá K và cụ bà Nguyễn Thị Ngọc (tức Ngọc) có để lại thừa đất tờ bản đồ số 11, thửa 328 diện tích 744m² thuộc thôn Tiền Huân, phường Viên Sơn, thị xã Sơn Tây, Hà Nội. Anh Nguyễn Đức T, ông Nguyễn Bá K, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị V, bà Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Bá V, chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.2] Đối với di sản thừa kế của cụ ông Nguyễn Bá K và cụ bà Nguyễn Thị Q có để lại thửa đất tờ bản đồ số 12, thửa 289 diện tích 415m² thuộc thôn Tiền Huân, phường Viên Sơn, thị xã Sơn Tây, Hà Nội. Hiện nay bà Nguyễn Thị L là vợ ông Nguyễn Bá T đang quản lý, sử dụng. Anh Nguyễn Đức Tuấn, ông Nguyễn Bá K, bà Nguyễn Thị T không yêu cầu kỷ phần và tranh chấp tài sản này. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên toà. Ngày 21 tháng 2 năm 2010 bà Nguyễn Thị H yêu cầu Toà án chia kỷ phần thừa kế của bố bà và bà Nguyễn Thị N, bà V và bà cho rằng nguồn gốc thửa đất là của bố mẹ đẻ (ông Nguyễn Bá K và bà Nguyễn Thị Ngọ) chị để lại. Do vậy, HĐXX đã tạm dừng xét xử để xác minh làm rõ thêm nguồn gốc thửa đất, qua xác minh tại chính quyền địa phương tại sổ mục kê, mục cái thì nguồn gốc thửa đất đứng tên bà Nguyễn Thị Q. Mặt khác cụ Nguyễn Bá Khoá – mất năm 1975, cụ Nguyễn Thị Ngọc – mất năm 1964 vì vậy thời hiệu để chia tài sản thừa kế của 2 cụ đã hết theo quy định điều 623.Bộ luật dân sự. Do vậy, yêu cầu của bà Nguyễn Thị H không được chấp nhận HĐXX bác yêu cầu trên.

Quan điểm của bà Nguyễn Thị V yêu cầu chia tài sản này theo di chúc của cụ bà Nguyễn Thị Q, quan điểm của bà Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Bá V, chị Nguyễn Thị T không đồng ý chia. Năm 2013, vợ chồng ông Nguyễn Bá T và bà Nguyễn Thị L đã chuyển nhượng một phần diện tích 70 m² cho anh **Nguyễn Bá M** lấy tiền nuôi con ăn học, hiện nay còn 315,8m². Ngày 17 tháng 02 năm 2014 tại Văn Phòng Giao dịch của Công ty luật Bảo Bình cụ Nguyễn Thị Q có viết di chúc cho bà Nguyễn Thị V diện tích 207,5m² . Do vợ chồng ông Nguyễn Bá T và bà Nguyễn Thị L tự ý đi làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên ngày 15/11 /2013 UBND thị xã Sơn Tây đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Bá T và bà Nguyễn Thị L, không được sự đồng ý của cụ Nguyễn Thị Q và bà Nguyễn Thị V vì vậy tại quyết định số 140/QĐ-UBND ngày 10/02/2015 của UBND thị xã Sơn Tây đã ra quyết định huỷ bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyết định 58/QĐ-UBND ngày 20/01/2015 về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[4.3] Xét về nội dung di chúc của cụ Cụ Nguyễn Thị Q khi chết có để lại di chúc ngày 17 tháng 02 năm 2014 tại Văn Phòng Giao dịch của Công ty luật Bảo Bình cụ Nguyễn Thị Q có thể hiện nội dung bản di chúc như sau: “Tôi và chồng tôi là Nguyễn Bá K kết hôn với nhau và có 2 người con là Nguyễn Bá T (sinh 1966) và Nguyễn Thị V (sinh năm 1968). Trong thời gian hai vợ chồng chúng tôi sinh sống với nhau vợ chồng chúng tôi có cùng nhau tôn tạo được diện tích đất là 415m² Hai vợ chồng chúng tôi cùng nhau quản lý sử dụng mảnh đất đó. Chồng tôi do tuổi cao sức yếu đã qua đời năm 1975, khi qua đời chồng tôi không để lại di chúc đối với một phần tài sản của chồng tôi và tôi vẫn là người tiếp tục quản lý khối tài sản trên. Từ khi chồng tôi qua đời do buồn đau tôi cảm thấy sức khoẻ của mình có phần giảm sút nên tôi làm bản di chúc này để định đoạt khối tài sản của tôi về sau này khi không may tôi có qua đời thì các con cứ theo bản di chúc này thực hiện không thể xảy ra tranh chấp”. Di sản và người được hưởng di sản thừa kế theo di chúc: “ Trong khối tài sản chung của vợ chồng là mảnh đất diện tích 415m² đất ở lâu dài. Địa chỉ mảnh đất trên tại: Tiền Huân, phường Viên Sơn, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội. Trong tổng số tài sản trên thì tôi có được quyền quyết định 1/2 khối di sản (như quy định của pháp luật về tài sản chung vợ chồng) là bằng 207,5m² Ngoài ra tôi cũng được hưởng một phần di sản thừa kế nằm trong khối tài sản của chồng tôi đã mất mà không có di chúc phân chia nên được chia theo pháp luật do hàng thừa kế thứ nhất trong đó có tôi. Vậy tất cả toàn bộ khối tài sản thuộc phần sở hữu mà tôi được hưởng nằm trong khối tài sản chung là 415m² . Nay tuổi già, đề phòng những diễn biến đột xuất có thể xảy ra, tôi làm di chúc này để sau khi qua đời thì toàn bộ phần đất và tài sản trên đất nêu trên mà tôi được hưởng theo pháp luật phần của tôi. Tôi giao lại cho con gái của tôi là người được hưởng phần tài sản của tôi theo di chúc là: Nguyễn Thị V, sinh năm 1968. Như vậy, con tôi là Nguyễn Thị V được hưởng toàn bộ di sản thừa kế là tất cả những phần đất mà tôi được hưởng trong khối tài sản chung của vợ chồng là quyền sử dụng đất trên. Được toàn quyền thừa kế như tôi đã nêu trên và có trách nhiệm thờ cúng tổ tiên thay tôi theo đúng đạo lý con cháu theo truyền thống của dân tộc”. Xét

thấy nội dung, hình thức di chúc của cụ Nguyễn Thị Q được viết tại Văn Phòng Giao dịch của Công ty luật Bảo Bình chứng thực và có những người làm chứng là chị Nguyễn Thị Tuyết và chị Đặng Thị Bình đều thừa nhận bản di chúc của cụ Q là hợp pháp, khi đó cụ minh mẫn, sáng suốt, không ai ép buộc, lừa dối phù hợp với quy định tại Điều 658 Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 40 Luật công chứng. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy diện tích đất của vợ chồng cụ K, cụ Q là 415m^2 , thì đương nhiên cụ Q có quyền định đoạt, tặng cho 1/2 diện tích trên là hợp pháp nên chấp nhận đơn khởi kiện chia di sản thừa kế theo di chúc của bà Nguyễn Thị V. Giao cho bà Nguyễn Thị V được quản lý sử dụng diện tích đất $207\text{m}^2 \times 6.000.000\text{đ} = 1.242.000.000\text{đ}$ tại tờ bản đồ số 12, thửa 289 thuộc thôn Tiền Huân, phường Viên Sơn, thị xã Sơn Tây, Hà Nội trên đất có nhà có 01 nhà 3 gian xây năm 1986 và 01 bếp xây năm 1975 không có giá trị sử dụng, tường bao phía sau nhà (tường xây gạch chỉ) có diện tích $38,5\text{m}^2$ có trị giá $= 3.220.000\text{đ}$ là tài sản của cụ Q để lại, 01 cây bưởi đường kính 20cm trị giá 500.000đ do vợ chồng bà Nguyễn Thị L trồng. Tổng cộng có trị giá $1.245.220.000\text{đ}$ (Một tỷ, hai trăm bốn mươi năm triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng chẵn) (có trích lục sơ đồ kèm theo)

[4.4] Đối với diện tích đất còn lại của cụ Nguyễn Bá Khoái tại thửa đất tờ bản đồ số 12, thửa 289 thuộc thôn Tiền Huân, phường Viên Sơn, thị xã Sơn Tây, Hà Nội. Hiện nay bà Nguyễn Thị L (là vợ ông Nguyễn Bá T) đang quản lý, sử dụng. Năm 2013, vợ chồng ông Nguyễn Bá T và bà Nguyễn Thị L đã tự ý chuyển nhượng một phần diện tích 70m^2 cho anh **Nguyễn Bá M** lấy tiền nuôi con ăn học. Hiện nay còn lại là $108,8\text{m}^2$. Xét thấy cụ Nguyễn Bá K (mất năm 1975) thời hiệu khởi kiện chia thừa kế đối với di sản này đã hết. Đối với các hàng thừa kế không yêu cầu Tòa án xem xét, chia tài sản chung. Do vậy, cần tiếp tục giao cho bà Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Bá V và chị Nguyễn Thị T quản lý sử dụng diện tích đất $108,8\text{m}^2 \times 6.000.000\text{đ}$ có trị giá $652.800.000\text{đ}$ (Sáu trăm năm mươi hai ngàn, tám trăm đồng chẵn) tại tờ bản đồ số 12, thửa 289 thuộc thôn Tiền Huân, phường Viên Sơn, thị xã Sơn Tây, Hà Nội trên đất

có 01 nhà 2 tầng bê tông cốt thép mái lợp tôn diện tích $66,4m^2 \times 2 \text{ tầng} = 132,8m^2 \times 40\% = 315.142.000đ$, 01 mái vẩy lợp tôn trước nhà $7,4 \times 2m = 14,8m^2 \times 440.569 \times 40\% = 2.608.000đ$, 01 cổng sắt 2 cánh trị giá 1.000.000đ, Tường bao phía trước nhà (tường xây gạch chỉ) có diện tích $23,5m^2$ có trị giá = 2.007.000đ

đây là tài sản vợ chồng ông T, bà L xây dựng (có trích lục sơ đồ kèm theo)

[4.5] Công sức duy trì tài sản: Vợ chồng ông Nguyễn Bá T và bà Nguyễn Thị L ở trên mảnh đất đã có công sức duy trì tài sản, do vậy bà Nguyễn Thị V phải có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị L và 2 cháu Nguyễn Bá V và chị Nguyễn Thị T số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng chẵn)

Do vậy bà Nguyễn Thị V phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Bá V và chị Nguyễn Thị T01 cây bưởi có trị giá 500.000đ và công sức duy trì tài sản là 20.000.000đ. Tổng cộng là 20.500.000.đ (Hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng chẵn).

[5] Về án phí: bà Nguyễn Thị V, bà Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Bá V và chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên giá trị kỷ phần được sử dụng riêng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 40, Điều 634, Điều 635, Điều 636, Điều 646, Điều 657, Điều 674, Điều 676, Điều 677 Bộ luật dân sự năm 2005

Căn cứ vào khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V về việc chia thừa kế tài sản theo di chúc.

Xác định khối tài sản chung của cụ ông Nguyễn Bá K và cụ bà Nguyễn Thị Q là quyền sử dụng đất diện tích đất 415m² tại tờ bản đồ số 12, thửa 289 thuộc Tiền Huân, phường Viên Sơn, thị xã Sơn Tây, Hà Nội (đo đạc thực địa diện tích còn 315,8m²)

Chia cho bà Nguyễn Thị V được quản lý sử dụng diện tích đất 207 m² tại tờ bản đồ số 12, thửa 289 thuộc Tiền Huân, phường Viên Sơn, thị xã Sơn Tây, Hà Nội có trị giá 1.242.000.000đ (cụ thể : các điểm từ mốc 1 đến mốc 2 là 8,37m, từ mốc 2 đến mốc 11 là 8,55m, từ mốc 11 đến mốc 5 là 13,01m, từ mốc 5 đến mốc 6 là 3,95m, từ mốc 6 đến mốc 7 là 7,44m, từ mốc 7 đến mốc 8 là 2,88m, từ mốc 8 đến mốc 9 là 14,79m, từ mốc 9 đến mốc 10 là 10,73m, từ mốc 10 đến mốc 1 là 6,64m)trên đất có 01 nhà 3 gian xây năm 1986 và 01 bếp xây năm 1975 không có giá trị sử dụng, , tường bao phía sau nhà (tường xây gạch chỉ) có diện tích 38,5 m² có trị giá = 3.220.000đ là tài sản của cụ Q để lại, 01 cây bưởi đường kính 20cm trị giá 500.000đ do vợ chồng bà Nguyễn Thị L trồng. Tổng cộng có trị giá 1.245.220.000đ (Một tỷ, hai trăm bốn mươi năm triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng chẵn) (có trích lục sơ đồ kèm theo)

Chia cho bà Nguyễn Thị L ,anh Nguyễn Bá V và chị Nguyễn Thị T đồng sở hữu quản lý sử dụng diện tích đất 108,8 m² tại tờ bản đồ số 12, thửa 289 thuộc Tiền Huân, phường Viên Sơn, thị xã Sơn Tây, Hà Nội có trị giá 652.800.000đ (Sáu trăm lăm mươi hai ngàn, tám trăm đồng) (cụ thể : các điểm từ mốc 2 đến mốc 11 là 8,55m, từ mốc 11 đến mốc 5 là 13,01m, từ mốc 5 đến mốc 4 là 8,34m, từ mốc 04 đến mốc 3 là 0,17m, từ mốc 3 đến mốc 2 là 11,08m) trên đất có 01 nhà 2 tầng bê tông cốt thép mái lợp tôn diện tích 66,4m² x 2 tầng = 132,8m² x 40% = 315.142.00đ, 01 mái vẩy lợp tôn trước nhà 7,4 x 2m = 14,8m² x 440.569 x 40% = 2.608.000đ, 01 cổng sắt 2

cánh trị giá 1.000.000đ và tường bao phía trước đất đây là tài sản vợ chồng ông T, bà L xây (có trích lục sơ đồ kèm theo)

Bà Nguyễn Thị V phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Bá V và chị Nguyễn Thị T; 01 cây bưởi có trị giá 500.000 đồng và công duy trì tài sản với số tiền là 20.000.000.đ.Tổng bà V phải thanh toán 20.500.000đ (Hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng chẵn).

Bác yêu cầu của bà Nguyễn Thị H.

Bà Nguyễn Thị V, bà Nguyễn Thị L ,anh Nguyễn Bá V và chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký, đề nghị công nhận, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo qui định của pháp luật khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

+ Về án phí:

Bà Nguyễn Thị V phải chịu 49.356. 000đ (giá trị tiền đất 1.245.220.000đ) án phí dân sự. bà V đã nộp số tiền 2.500.000đ tạm ứng án phí theo biên lai số 04284 ngày 07 tháng 06 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, Hà Nội. Đối trừ tiền tạm ứng án phí, nay chị Việt phải nộp tiếp 46.856.000đ.

Bà Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Bá V và chị Nguyễn Thị T liên đới phải chịu 30.932.000đ (giá trị tiền đất 652.800.000đ và tiền chị Việt thanh toán 20.5 00.000đ).

+ Quyền kháng cáo: Án sơ thẩm xét xử công khai, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được

quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND T.P Hà Nội.
- VKSND TX Sơn Tây
- Chi cục T.H.A TX Sơn Tây
- Các đương sự
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa.

Ngô Quốc Huy

Sơn Tây, ngày 20 tháng 03 năm 2020

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây thành phố Hà Nội

Với Hội đồng xét xử gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Quốc Huy**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đào Huy Dương**

Bà **Trần Thị Huệ**

Tiến hành nghị án vụ án dân sự ly hôn sơ thẩm thụ lý số 21 ngày 07 tháng 06 năm 2017 về việc tranh chấp thừa kế giữa;

- **Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị V**, sinh năm: 1968;ĐKHKT: Khu phố 4, MT, TH, thị xã S, thành phố H.

- **Bị đơn:** Ông **Nguyễn Bá T**, sinh năm: 1966 (mất ngày 14/01/2018)

- *Người thừa kế quyền và nghĩa vụ:*

- Bà: **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1968

- Anh **Nguyễn Bá V**, sinh năm 1995

- Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1993

Đều trú tại: Khu phố 4 TH, phường V, thị xã S, thành phố H

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1.Anh: **Nguyễn Đức T**, sinh năm 1986 (con của bà Nguyễn Thị Y - đã chết năm 2009

Trú tại: Số nhà 23 ngõ 104A Tổ dân phố 3.TH, phường V, thị xã S, thành phố H

2.Ông; **Nguyễn Bá K**, sinh năm 1953

Trú tại: Số nhà 25 ngõ 104, xóm 7 Tổ dân phố 3. TH, phường V, thị xã S, thành phố H .

3.Bà; **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1960

Trú tại: Số nhà 10 Tổ dân phố 2, TH, phường V, thị xã S, thành phố H

4. Bà; **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1962

Trú tại: Số nhà 2 Tổ dân phố 1, TH, phường V, thị xã S, thành phố H

5. Bà ;**Nguyễn Thị N**, sinh năm 1957(*Ủy quyền cho chị Nguyễn Thị H*).

Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh L

6. Anh; **Nguyễn Bá M**, sinh năm 1973

Trú tại: TH, phường V, thị xã S, thành phố H

7. Bà: **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1968

8. Anh **Nguyễn Bá V**, sinh năm 1995

9. Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1993

Đều trú tại: Khu phố 4 TH, phường V, thị xã S, thành phố H.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án nh sau:

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào các Điều 40, Điều 634, Điều 635, Điều 636, Điều 646, Điều 657, Điều 674, Điều 676, Điều 677 Bộ luật dân sự năm 2005

Căn cứ vào khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V về việc chia thừa kế tài sản theo di chúc.

Xác định khối tài sản chung của cụ ông Nguyễn Bá K và cụ bà Nguyễn Thị Q là quyền sử dụng đất diện tích đất 415m^2 tại tờ bản đồ số 12, thửa 289 thuộc Tiền Huân, phường Viên Sơn, thị xã Sơn Tây, Hà Nội (đo đạc thực địa diện tích còn $315,8\text{m}^2$)

Chia cho bà Nguyễn Thị V được quản lý sử dụng diện tích đất 207m^2 tại tờ bản đồ số 12, thửa 289 thuộc Tiền Huân, phường Viên Sơn, thị xã Sơn Tây, Hà Nội có trị giá 1.242.000.000đ (cụ thể : các điểm từ mốc 1 đến mốc 2 là 8,37m, từ mốc 2 đến mốc 11 là 8,55m, từ mốc 11 đến mốc 5 là 13,01m, từ mốc 5 đến mốc 6 là 3,95m, từ mốc 6 đến mốc 7 là 7,44m, từ mốc 7 đến mốc 8 là 2,88m, từ mốc 8 đến mốc 9 là 14,79m, từ mốc 9 đến mốc 10 là 10,73m, từ mốc 10 đến mốc 1 là 6,64m)trên đất có 01 nhà 3 gian xây năm 1986 và 01 bếp xây năm 1975 không có giá trị sử dụng, , tường bao phía sau nhà (tường xây gạch chỉ) có diện tích $38,5\text{m}^2$ có trị giá = 3.220.000đ là tài sản của cụ Q để lại, 01 cây bưởi đường kính 20cm trị giá 500.000đ do vợ chồng bà Nguyễn Thị L trồng. Tổng cộng có trị giá 1.245.220.000đ (Một tỷ, hai trăm bốn mươi năm triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng chẵn) (có trích lục sơ đồ kèm theo)

Chia cho bà Nguyễn Thị L ,anh Nguyễn Bá V và chị Nguyễn Thị T đồng sở hữu quản lý sử dụng diện tích đất $108,8\text{m}^2$ tại tờ bản đồ số 12, thửa 289 thuộc Tiền Huân, phường Viên Sơn, thị xã Sơn Tây, Hà Nội có trị giá 652.800.000đ (Sáu trăm lăm mươi hai ngàn, tám trăm đồng) (cụ thể : các điểm từ mốc 2 đến mốc 11 là 8,55m, từ mốc 11 đến mốc 5 là 13,01m, từ mốc 5 đến mốc 4 là 8,34m, từ mốc 04 đến mốc 3 là 0,17m, từ mốc 3 đến mốc 2 là 11,08m) trên đất có 01 nhà 2 tầng bê tông cốt thép mái lợp tôn diện tích $66,4\text{m}^2 \times 2 \text{ tầng} = 132,8\text{m}^2 \times 40\% = 315.142.000\text{đ}$, 01 mái vẩy lợp tôn trước nhà $7,4 \times 2\text{m} = 14,8\text{m}^2 \times 440.569 \times 40\% = 2.608.000\text{đ}$, 01 cổng sắt 2

cánh trị giá 1.000.000đ và tường bao phía trước đất đây là tài sản vợ chồng ông T, bà L xây (có trích lục sơ đồ kèm theo)

Bà Nguyễn Thị V phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Bá V và chị Nguyễn Thị T ; 01 cây bưởi có trị giá 500.000 đồng và công duy trì tài sản với số tiền là 20.000.000.đ.Tổng bà V phải thanh toán 20.500.000đ (Hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng chẵn).

Bác yêu cầu của bà Nguyễn Thị H.

Bà Nguyễn Thị V, bà Nguyễn Thị L ,anh Nguyễn Bá V và chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký, đề nghị công nhận, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo qui định của pháp luật khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Kết quả biểu quyết: 3/3

+ Về án phí:

Bà Nguyễn Thị V phải chịu 49.356. 000đ (giá trị tiền đất 1.245.220.000đ) án phí dân sự. bà V đã nộp số tiền 2.500.000đ tạm ứng án phí theo biên lai số 04284 ngày 07 tháng 06 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, Hà Nội. Đối trừ tiền tạm ứng án phí, nay chị Việt phải nộp tiếp 46.856.000đ.

Bà Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Bá V và chị Nguyễn Thị T liên đới phải chịu 30.932.000đ (giá trị tiền đất 652.800.000đ và tiền chị Việt thanh toán 20.5 00.000đ).

Kết quả biểu quyết: 3/3

+ Quyền kháng cáo: Án sơ thẩm xét xử công khai, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Quốc Huy